TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2018/HS-ST
Ngày: 25-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thuần Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Rành;

Bà Nguyễn Thị Hồng Sen.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đào Lê Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Như Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/2018/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 182/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thanh L, tên gọi khác: /; giới tính: Nữ; sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã Đ, huyện M, Tp. HCM; nơi tạm trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Giúp việc nhà; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: /; con ông Nguyễn Văn G và bà Phan Thị B; có chồng (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 01/7/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Bà Nguyễn Thị Xuân L1, sinh năm 1946; địa chỉ: Đường T, phường P, quận B, Tp. HCM. (vắng mặt)

Ông Tô Tuấn A, sinh năm 1981; địa chỉ: Đường S, phường Q, quận B, Tp.HCM. (có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự*: Ông Hoàng Ngọc M, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường T, phường P, quận B, Tp. HCM. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lê Thanh B, sinh năm: 1974 là chủ Doanh nghiệp tư nhân T; địa chỉ: Đại lộ H, phường B, quận C, Tp.HCM. (vắng mặt)

Bà Phan Thị Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện M, Tp.HCM. (vắng mặt)

Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường H, phường A, quận C, Tp.HCM. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 50 ngày 27/4/2018, L đang giúp việc nhà cho bà Nguyễn Thị Xuân L1, địa chỉ số: Đường T, phường P, quận B. Lợi dụng lúc bà L1 vào nhà vệ sinh, L lấy một điện thoại Iphone 5 để trên bàn, một bóp trong túi nylon trên ghế sofa phòng khách rồi bỏ trốn. Trên đường đi, L kiểm tra trong bóp có một điện thoại hiệu Oppo Neo 5, 04 nhẫn vàng kiểu Mỹ nên ghé tiệm vàng T, do anh Lê Thanh B làm chủ, địa chỉ: Đại lộ H, phường B, quận C bán với giá 8.500.000 đồng, điện thoại Iphone 5, do bị khóa Icloud nên L bán cho anh Nguyễn Phước T với giá 250.000 đồng. Còn điện thoại Oppo Neo 5 L gắn sim vào sử dụng. Ngày 06/5/2018, L đến tiệm cầm đồ H, đường M, xã C, huyện M, do chị Phạm Thị Q làm chủ cầm với giá 600.000 đồng. Anh B nấu bốn nhẫn vàng Mỹ thành nguyên liệu chế tác nữ trang; anh T sử dụng màn hình điện thoại Iphone 5 thay cho khách đến sửa, thân máy bán phế liệu; điện thoại Oppo Neo 5 chị Q bán cho người khác, không rõ lai lịch, không thu hồi được.

Cũng với thủ đoạn trên, ngày 12/6/2018, L đang làm giúp việc nhà cho gia đình anh Tô Tuấn A, địa chỉ số: Đường S, khu phố B, phường Q, quận B, nhân lúc chủ nhà đi vắng, L lấy trộm một điện thoại Iphone 5S trong phòng ngủ, mở tủ lấy lại chứng minh nhân dân và hồ sơ xin việc của mình. Sau đó, L xuống phòng khách lấy trong ba lô để tiền bán trà sữa xấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng và 50.000 đồng bỏ vào túi quần rồi bỏ trốn. L bắt xe ôm đến quận Đ thuê khách sạn ở. Trên đường đi, L đếm số tiền lấy trộm được là 7.000.000 đồng, đã tiêu xài hết. Còn điện thoại Iphone 5S, bị khóa Icloud, không bán được nên L giữ lại.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Thị Thanh L khai nhận hành vi phạm tội như trên. Anh Hoàng Ngọc M khai: mua 04 nhẫn vàng kiểu Mỹ cũ nên đưa cho bà Nguyễn Thị Xuân L1 (là mẹ vợ) đi làm lại (đánh bóng) để bán lại, trị giá của 04 nhẫn này khoảng 30.000.000 đồng. Anh Tuấn A khai: bị mất số tiền để trong ba lô khoảng 10.000.000 đồng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 1.800.000 (một triệu, tám trăm ngàn) đồng;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Neo 5 đang sử dụng, tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị là 1.000.000 (một triệu) đồng;

- 03 nhẫn Mỹ vàng 10K màu vàng, 01 nhẫn Mỹ vàng 10K màu trắng do tài sản không thu hồi được, không cung cấp hóa đơn chứng từ, chưa có kết quả giám định của cơ quan có thẩm quyền về lĩnh vực kim khí quý nên không thể tiến hành định giá theo quy định.

Theo Kết luận định giá tài sản số 298/KL-HĐĐGTTHS ngày 23/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, tại thời điểm bị xâm phạm, có giá trị thiệt hại là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ngày 28/8/2018, Cơ quan điều tra có văn bản yêu cầu định giá lại 04 nhẫn vàng kiểu Mỹ. Theo Kết luận định giá tài sản số 321/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7: "04 nhẫn Mỹ gồm: 03 nhẫn Mỹ vàng 10K màu vàng, 01 nhẫn Mỹ vàng 10K màu trắng tính đến thời điểm bị xâm phạm, có giá trị là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại hiệu Iphone 5S là tài sản L chiếm đoạt. Ngày 23/8/2018, cơ quan điều tra trả lại cho anh Tuấn A;

- 01 điện thoại di động hiệu Philips S337 thu giữ của L;

- 02 đĩa CD thu các hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tại nhà bà L1 và nhà anh Tuấn A (kèm theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hoàng Ngọc M yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Xuân L1 yêu cầu bồi thường số tiền 3.000.000 đồng, anh Tô Tuấn A yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSQ7 ngày 24/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Tuấn A xác định số tiền bị mất khoảng 7.000.000 đồng, yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền này. Bị cáo khai nhận do thấy bà L1, anh Tuấn A để tài sản sơ hở nên nảy sinh lòng tham, trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài; số tài sản trộm cắp được bị cáo đã bán tiêu xài cá nhân hết, riêng chiếc điện thoại Iphone 5 của anh Tuấn A bị cáo đã giao nộp lại. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của bà L1, anh M và anh Tuấn A.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại theo yêu cầu.

Xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Philips S337 tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo; thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 đĩa CD chứa các hình ảnh phạm tội của bị cáo.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại anh Tuấn A, của bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo làm giúp việc nhà cho những gia đình có nhu cầu, lợi dụng sơ hở của chủ nhà trong việc quản lý tài sản, bị cáo hai lần lén lút trộm cắp tài sản rồi bỏ trốn. Cụ thể: lần 1 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà L1 một điện thoại Iphone 5, một điện thoại hiệu Oppo Neo 5 và bốn nhẫn vàng kiểu Mỹ của anh M gửi bà L1; lần 2 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Tuấn A 01 điện thoại Iphone 5S và số tiền 7.000.000 đồng. Theo các Kết luận định giá tài sản số 156/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/5/2018, số 298/KL-HĐĐGTTHS ngày 23/8/2018 và số 321/KL-HĐĐGTTHS ngày 13/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 7: chiếc điện thoại hiệu Iphone 5 có giá trị là 1.800.000 (một triệu, tám trăm ngàn) đồng, chiếc điện thoại hiệu Oppo Neo 5 có giá trị là 1.000.000 (một triệu) đồng, chiếc điện thoại hiệu Iphone 5S có giá trị là 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, 04 nhẫn kiểu Mỹ có giá trị là 8.500.000 (tám triệu năm trăm ngàn) đồng. Do đó, đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Đối với anh Nguyễn Phước T, anh Lê Thanh B, chị Phạm Thị Q không biết điện thoại Iphone 5, 04 nhẫn vàng kiểu Mỹ, điện thoại hiệu Oppo Neo 5 là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên đã nhận mua, cầm cố. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: anh Hoàng Ngọc M yêu cầu bồi thường 04 nhẫn kiểu Mỹ với số tiền 30.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Xuân L1 yêu cầu bồi thường hai chiếc điện thoại với số tiền 3.000.000 đồng, anh Tô Tuấn A yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng; tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của anh M, bà L1, anh Tuấn A.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips S337 tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 02 (hai) đĩa CD chứa hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, có liên quan đến vụ án nên thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt: Nguyễn Thị Thanh L 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/7/2018.

2. Căn cứ vào các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

2.1. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh L: 01 (một) điện thoại di động hiệu Philips S337, màu đen, imei 868042023392114.

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh L phải bồi thường cho anh Hoàng Ngọc M số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị Xuân L1 số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng, bồi thường cho anh Tô Tuấn A số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

2.3. Thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 02 (hai) đĩa CD có chứa các hình ảnh phạm tội của bị cáo.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 120 ngày 13/9/2018).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 (hai triệu) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Áp dụng Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày ông Tô Tuấn A, ông Hoàng Ngọc M, bà Nguyễn Thị Xuân L1 có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án khoản tiền bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Tk Hoa).

Lê Thuần Phong